

Số: 36 /NQ-HĐND

TP.Sóc Trăng, ngày 25 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn thành phố Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5
năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra
của Ban kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, như sau:

Tổng dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là
15.903.461 triệu đồng với 108 dự án, cụ thể:

**1. Đối với nguồn vốn Trung ương 11.869.255 triệu đồng với 15 dự án,
gồm:**

- Lĩnh vực giao thông: 11.720.755 triệu đồng với 14 dự án.

- Lĩnh vực văn hóa: 148.500 triệu đồng với 01 dự án.

2. Đối với nguồn tỉnh quản lý: 3.129.600 triệu đồng với 17 dự án, gồm:

- Lĩnh vực giao thông: 2.695.600 triệu đồng với 09 dự án.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: 108.000 triệu đồng với 01
dự án.

- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật: 326.000 triệu đồng với 07 dự án.

3. Đối với nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách thành phố: 353.695 triệu đồng với 31 dự án, gồm:

- Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp và đào tạo: 232.395 triệu đồng với 28 dự án.

- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật: 121.300 triệu đồng với 03 dự án.

4. Đối với nguồn ngân sách địa phương (vốn phân cấp ngân sách): 550.911 triệu đồng với 45 dự án, gồm:

- Lĩnh vực Quản lý nhà nước: 164.021 triệu đồng với 11 dự án.

- Lĩnh vực Văn hóa: 12.700 triệu đồng với 4 dự án.

- Lĩnh vực Giao thông: 168.460 triệu đồng với 16 dự án.

- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật: 184.930 triệu đồng với 12 dự án.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: 20.800 triệu đồng với 02 dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khoá XII, kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Các Sở: Sở Tư pháp; KH và ĐT; Tài chính;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị TPST);
- TT.TU; TT.HĐND, UBND và UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng, ban, ngành TP;
(Đảng, chính quyền, đoàn thể)
- TT.HĐND và UBND các phường;
- Công TTĐT UBND thành phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kiều Linh

PHỤ LỤC II

PHẠM VI ĐẦU TƯ GIẢI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN ĐỊA PHƯƠNG

QUY HOẠCH ĐẦU TƯ GIẢI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN ĐỊA PHƯƠNG (NQ-HEND ngày 1 tháng 1 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)

TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bổ trợ vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giải đoạn 2026-2030	Ghi chú
TỔNG SỐ:									
A Nguồn vốn tỉnh									
I Lĩnh vực Giao thông									
1	Nâng cấp, mở rộng đường Đoàn Thị Điểm, phường 3, thành phố Sóc Trăng					4.034.206	-	4.034.206	
2	Xây dựng đường và bờ kè cấp sông Kênh Xáng đường Lê Hoàng Chu và đường Nguyễn Trương Tô, phường 7, thành phố Sóc Trăng		P3		2026-2030	463.000	-	463.000	463.000
3	Xây dựng mới từ đường Trần Hưng Đạo đến Lê Hồng Phong, phường 3, Thành phố Sóc Trăng		P7	Quy hoạch lộ giới 14m (bờ kè 5m, mặt đường 6m, vỉa hè cấp nhà dân 3m) (Quy hoạch 7A phường 7)	2026-2030	462.000	-	462.000	462.000
4	Mở rộng đường Dương Kỳ Hiệp (từ đường Nguyễn Văn Linh đến Kênh 16m) và đường Phú Túc (từ Kênh 16m đến Tuyến Tránh Quốc lộ 1), phường 2, thành phố Sóc Trăng	Giảm nối giao thông giữa phường 2 và phường 7, kết nối giữa khu vực nội ô thành phố và khu vực tuyến tránh Quốc lộ 1	P3	Chưa có trong quy hoạch 3A phường 3	2026-2030	166.000	-	166.000	166.000
5	Xây dựng đường và bờ kè cấp kênh Xáng Bó Tháo đường Trương Vĩnh Ký và đường Phan Đăng Lưu, phường 7, thành phố Sóc Trăng	Giảm nối giao thông giữa phường 2 và phường 7, kết nối giữa khu vực nội ô thành phố và khu vực tuyến tránh Quốc lộ 1	P2	lộ giới quy hoạch là 24m (5m-14m-5m), gồm 02 đoạn, đoạn 1 từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Võ Văn Kiệt và đoạn 2 từ đường Võ Văn Kiệt đến cầu Kênh 16m, phường 2, thành phố Sóc Trăng. Tuyến đường Phú Túc (đường quy hoạch D5) có lộ giới là 15m (3m-8m-4m) Quy hoạch 2C phường 2 và 7	2026-2030	407.000	-	407.000	407.000
6	Xây dựng đường N2 (đầu nối Tuyến tránh Quốc lộ 1 với trung tâm thành phố), phường 7, thành phố Sóc Trăng	Giảm áp lực giao thông từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa dẫn lên cầu Khánh Hưng hiện đang làm điểm ùn ứ tại nạn giao thông	P7	Quy hoạch lộ giới 23m (bờ kè 5m, mặt đường 13m, vỉa hè cấp nhà dân 5m) (Quy hoạch số 2 C phường 2 và 7)	2026-2030	560.000	-	560.000	560.000
7	Xây dựng nối dài đường Lý Đạo Thành (kết nối Hồ Nước Ngọt và đường Tôn Đức Thắng), phường 6, thành phố Sóc Trăng thuộc khu Trung tâm thành phố Sóc Trăng	Kết nối Khu văn hóa Hồ Nước Ngọt và đường Tôn Đức Thắng	P7	Quy hoạch đường giao thông rộng 26m (5-16-5) dài khoảng 1.465m Quy hoạch 7A phường 7	2026-2030	315.000	-	315.000	315.000
8	Xây dựng nối dài đường Lý Đạo Thành (kết nối Hồ Nước Ngọt và đường Tôn Đức Thắng), phường 6, thành phố Sóc Trăng thuộc khu Trung tâm thành phố Sóc Trăng	Kết nối Khu văn hóa Hồ Nước Ngọt và đường Tôn Đức Thắng	P6	Quy hoạch trung tâm thành phố và Quy hoạch 5A phường 5, lộ giới 18m (4,5-9-4,5)	2026-2030	181.000	-	181.000	181.000

TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bổ tri vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
8	Xây dựng bờ kè sông Maspéro (đoạn từ cầu chữ Y đến đường Võ Văn Kiệt) phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Chỉnh trang đô thị	TPST	* Đoạn từ TT VH – thể thao tính ST đến Phòng Cảnh sát cơ động: Tổng chiều dài 800 mét. Chiều rộng mặt đường 14m; Chiều rộng vỉa hè phía sông: 5,0 mét; vỉa hè phía bờ: 6,0 mét; tổng bề rộng nền đường: 25 mét; Kết cấu mặt đường: Thảm nhựa nóng, gạch lát vỉa hè có bố trí chiều sáng và bố trí thoát nước bằng công bê tông ly tâm D600-D800 bên phải tuyến. * Đoạn Phòng Cảnh sát cơ động đến đường Bạch Đằng: Tổng chiều dài 680 mét. Chiều rộng mặt đường 14m; Chiều rộng vỉa hè phía sông: 5,0 mét; vỉa hè phía bờ: 6,0 mét; tổng bề rộng nền đường: 25 mét; Kết cấu mặt đường: Thảm nhựa nóng, gạch lát vỉa hè có bố trí chiều sáng và bố trí thoát nước bằng công bê tông ly tâm D600-D800 hai bên tuyến.	2026-2030	59.000	59.000	59.000	
9	Nâng cấp đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ giáp đường 9B Khu dân cư 5A đến giáp đường Bạch Đằng) phường 4 thành phố Sóc Trăng		P4		2026-2030	82.600	82.600	82.600	
II	Ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển Nông thôn					108.000	-	108.000	
1	Gia có bờ sông Phú Hữu Bãi Xàu (phía đường Lê Đại Hành), phường 4, thành phố Sóc Trăng		P4	L=4.500 m Gia có cũ bê tông cốt thép và tấm dal BTCT dọc bờ kè, xây bờ kè dọc tuyến		108.000		108.000	
III	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật					326.000	-	326.000	
1	Đầu tư xây dựng Trạm bơm Có Bắc Tây và Trạm bơm PS4		TPST	* Trạm bơm Có Bắc Tây: Xây dựng nhà trạm, cung cấp lắp dựng cửa clape, điện 3 pha, 3 thiết bị máy bơm 7.500m ³ /h * Trạm bơm PS4: Xây dựng nhà trạm, cung cấp lắp dựng cửa clape, điện 3 pha, 4 thiết bị máy bơm 16.000m ³ /h		66.000		66.000	
2	Xây dựng trạm trung chuyển rác trên đường 30 tháng 4 phường 3, thành phố Sóc Trăng	Kết nối chuyển giao chất thải giữa các phương tiện vận chuyển rác	P3	Xây dựng mới	2026-2030	45.500		45.500	
3	Xây dựng trạm trung chuyển rác trên đường N6 (hiện tại chưa có đường giao thông), phường 5, thành phố Sóc Trăng	Kết nối chuyển giao chất thải giữa các phương tiện vận chuyển rác	P5	Xây dựng mới	2026-2030	9.000		9.000	
4	Xây dựng trạm trung chuyển rác trên đường N11 (hiện tại chưa có đường giao thông), phường 5, thành phố Sóc Trăng	Kết nối chuyển giao chất thải giữa các phương tiện vận chuyển rác	P5	Xây dựng mới	2026-2030	4.500		4.500	
5	Xây dựng trạm trung chuyển rác trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, thành phố Sóc Trăng	Kết nối chuyển giao chất thải giữa các phương tiện vận chuyển rác	P7	Xây dựng mới	2026-2030	45.000		45.000	

TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bổ tri vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
6	Xây dựng trạm trung chuyển rác trên đường N3 phường 10, thành phố Sóc Trăng	Quy hoạch 10C phường 10	P10	Xây dựng mới, diện tích 9,900m ²	2026-2030	17.600	-	17.600	
7	Công viên cây xanh (đường Lý Thường Kiệt)		P4	* Công viên phía bờ sông Maspéro diện tích khoảng 1,5ha, công viên bố trí các tiểu cảnh, trồng cây xanh tạo bóng mát và lát gạch sân đường phục vụ nhu cầu của người dân trong khu vực	2026-2030	138.400	-	138.400	
B	Nguồn tính hỗ trợ cho ngân sách thành phố					353.695	-	353.695	
1	Ngành, lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp và đào tạo					232.395	-	232.395	
	Dự án chuyển tiếp								
1									
2									
...									
	Dự án khởi công mới								
1	Xây dựng, cải tạo trường TH Lý Thường Kiệt phường 1 thành phố Sóc Trăng		P1	XD mới 02 phòng học; hội trường, nhà xe, sơn bê, cải tạo khối 36 phòng học và khu hiệu bộ; Xây dựng khối phòng chức năng Bàn ghế hội trường	2026-2030	3.500		3.500	
2	Cải tạo, nâng cấp trường TH Bạch Đằng phường 4 thành phố Sóc Trăng		P4	Cải tạo khối 4 phòng học; Cải tạo khối hiệu bộ; Cải tạo khối 10 phòng học; Phá dỡ nhà vệ sinh GV; XD mới phòng y tế; Cải tạo khối 8 phòng học; phòng y tế và các hạng mục khác; Mở rộng Hội trường (phòng họp cũ mở thông với phòng y tế); Xây mới phòng y tế ở phần đất khu vệ sinh cũ của giáo viên.	2026-2030	2.900		2.900	
3	Cải tạo, nâng cấp trường TH Kim Đồng phường 5 thành phố Sóc Trăng		P5	Xây mới một đoạn hàng rào; Sơn, cải tạo lại toàn bộ hàng rào; Sân bên phải khối chức năng; Cải tạo bồn hoa liên hữu; Khối 10 phòng học; Khối 15 phòng học; Khối hiệu bộ; Sơn bê, cải tạo khối 15 phòng học và khu hiệu bộ, các hạng mục phụ trợ khác; Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt và laphong khối 10 phòng và khối 15 phòng; Thay tay vịn cầu thang sắt thành inox.	2026-2030	3.000		3.000	
4	Cải tạo, nâng cấp trường TH Lâm Thành Hưng phường 7 thành phố Sóc Trăng		P7	cải tạo sơn bê, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng và các hạng mục khác	2026-2030	2.000		2.000	
5	Cải tạo, nâng cấp trường TH Lý Đạo Thành thành phố Sóc Trăng		P5	Xây mới Khối hành chính quản trị và phục vụ học tập; Cải tạo 02 khu vệ sinh; Sân đường; Thoát nước; Bồn hoa; Cột cờ; Phòng vi tính; bàn ghế hội trường	2026-2030	14.000		14.000	

TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bổ trợ vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
6	Cải tạo, nâng cấp trường TH phường 10 thành phố Sóc Trăng		P10	Cải tạo khối 15 phòng học; Cải tạo khối hành chính quản trị - phục vụ học tập; Cải tạo cầu nối; Cải tạo công hàng rào - nhà bảo vệ; Cải tạo sân.	2026-2030	4.000		4.000	
7	Xây dựng khu hiệu bộ trường TH Hùng Vương (điểm 2) thành phố Sóc Trăng		P2	Xây mới các phòng chức năng và phòng học; Sân đường thoát nước; PCCC	2026-2030	8.000		8.000	
8	Cải tạo trường TH Phú Lợi phường 2 thành phố Sóc Trăng		P2	Cải tạo khối 26 phòng học; Khối 09 phòng học, khối hành chính quản trị	2026-2030	4.400		4.400	
9	Cải tạo, nâng cấp trường TH Mạc Đĩnh Chi phường 4 thành phố Sóc Trăng		P4	Cải tạo khối 6 phòng học; 14 phòng học; khối 10 phòng học (thay mới nền gạch); Cải tạo sân- thoát nước; Làm mới nhà xe 2 bánh; Cải tạo nhà xe thành phòng chức năng; Thay mới cửa sổ khối 20 phòng học.	2026-2030	4.200		4.200	
10	Cải tạo, nâng cấp trường TH Lê Hồng Phong phường 3 thành phố Sóc Trăng		P3	Cải tạo khối 18 phòng học (sơn bê, hệ thống điện, mái ngói, laphong); Cải tạo khối hành chính quản trị & phục vụ học tập; Cải tạo hàng rào.	2026-2030	3.500		3.500	
11	Cải tạo, sửa chữa trường TH Võ Thị Sáu phường 1 thành phố Sóc Trăng		P1	Cải tạo khối hiệu bộ- chức năng; Cải tạo khối 10 phòng học (dây 1); khối 10 phòng học (dây 2); Cải tạo công hàng rào- nhà bảo vệ; Cải tạo sân- thoát nước; Làm mới cầu nối; Cải tạo nhà vệ sinh (thay nền gạch); Sửa chữa hệ thống điện toàn bộ các khối phòng.	2026-2030	5.000		5.000	
12	Cải tạo, nâng cấp trường TH Tân Thạnh phường 8 TP Sóc Trăng	Hiện trạng	P8	Sơn bê, cải tạo khối phòng học và khu hiệu bộ; các hạng mục phụ trợ khác;	2026-2030	2.000		2.000	
13	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phường 5 phường 5 TP Sóc Trăng	Hiện trạng	P5	Cải tạo khối phòng học (sơn bê, laphong), cải tạo nhà vệ sinh và nhà xe.	2026-2030	8.500		8.500	
14	Cải tạo, nâng cấp trường TH Trương Công Định phường 2 TP Sóc Trăng	Hiện trạng	P2	Sơn bê, cải tạo 2 dãy phòng học (24 phòng); Cải tạo công trường và hàng rào quanh trường; Cải tạo nhà vệ sinh học sinh; Cải tạo lại hồ nước ngầm (liên kết với hệ thống PCCC).	2026-2030	3.100		3.100	
15	Cải tạo, nâng cấp trường TH Nguyễn Thị Minh Khai phường 3 TP Sóc Trăng	Hiện trạng	P3	Thay toàn bộ mái tole các khối phòng học khu A, khu B và nhà xe; Cải tạo nhà vệ sinh.	2026-2030	1.800		1.800	
16	Xây dựng trường Tiểu học phường 3 (điểm mới)	Quy hoạch phân khu 3 phường 3	P3	Xây mới	2026-2030	54.000		54.000	

TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bố trí vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030	Chi chủ
17	Xây dựng Trường Mẫu giáo 8/3 (điểm mới)	Quy hoạch chung	P1	Xây dựng các HM Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc; Khối phòng tổ chức ăn và giáo dục trẻ; Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và phụ trợ; Cổng hàng rào - nhà bảo vệ; Sân đường, thoát nước, nhà xe, vườn cỏ tích; Hệ thống chống sét, chiếu sáng ngoại vi; Hệ thống phòng cháy chữa cháy;	2026-2030	17.000		17.000	
18	Nâng cấp, mở rộng trường Mẫu giáo Vàng Anh phường 2 thành phố Sóc Trăng		P2	Cải tạo khối phòng học – chức năng Cải tạo nhà vệ sinh chung Cải tạo hàng rào – sân đường – nhà bảo vệ. - Hàng rào; Xây dựng nhà xe giáo viên; Xây dựng mới khối phòng học Mở rộng diện tích	2026-2030	5.700		5.700	
19	Cải tạo, sửa chữa trường MG Vành Khuyên phường 10 TP Sóc Trăng	Hiện trạng	P10	Cải tạo khối phòng học + hiệu bộ + chức năng; Cổng hàng rào - nhà bảo vệ; Cải tạo sân; Làm mới vườn cỏ tích; Làm mới mái che.	2026-2030	2.200		2.200	
20	Cải tạo, sửa chữa trường Mẫu giáo Hoàng Yên phường 3 thành phố Sóc Trăng	Hiện trạng	P3	Cải tạo khối phòng học – chức năng Cải tạo mái che - nhà bảo vệ - nhà banh - Cải tạo nhà bảo vệ - Làm mới nhà banh, Làm mới bộ đồ chơi liên hoàn. - Xây mới hàng rào phía sau; Cải tạo hàng rào mặt tiền; Sơn bê, sửa chữa các HM	2026-2030	2.200		2.200	
21	Cải tạo, sửa chữa các điểm trường Mẫu giáo trên địa bàn thành phố Sóc Trăng - Điểm lẻ trường MG Mai Hoa - Trường MG Hoa Mí - Trường Mẫu giáo 2/9	Hiện trạng	Phường 5, 7, 1	* Cải tạo khối hành chính quản trị; Cải tạo khối phòng học Cải tạo công – hàng rào – nhà bảo vệ. * Xây dựng khu vườn cỏ tích * Cải tạo khối nhà ăn * Xây dựng khu phát triển vận động * Xây dựng mái che tole	2026-2030	2.000		2.000	
22	Xây dựng khối hiệu bộ và dãy 02 tầng trường THCS Lý Thường Kiệt phường 1 thành phố Sóc Trăng	Hiện trạng	P1	XD mới khối hiệu bộ, các phòng học và hạng mục phụ trợ; Xây mới khối 27 phòng; Xây mới khối hiệu bộ; Sân đường thoát nước; Sân+ hồ ga; 263m rãnh; bồn hoa; Xây mới đoạn hàng rào (26m); Hồ nước ngầm 240m ³ ; Nhà đất máy bơm; PCCC; Di dời trạm biến điện để đảm bảo an toàn cho học sinh; Cải tạo, sửa chữa khu mới (nền bị sụp, hệ thống điện không ổn định)	2026-2030	40.000		40.000	
23	Cải tạo nâng cấp trường THCS Dương Kỳ Hiệp phường 2 thành phố Sóc Trăng	Hiện trạng	P2	Cải tạo nhà đa năng và các hạng mục khác; Cải tạo nhà ở bán trú hs nữ, nam; Cải tạo nhà vệ sinh; Sửa chữa đường từ cổng chính đường Dương Kỳ Hiệp vào cổng trường.	2026-2030	2.500		2.500	



TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bổ tri vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030	Chi chủ
1	Cải tạo, nâng cấp Bìa Chiến Thắng Bó Tháo phường 7 thành phố Sóc Trăng		P7	Cải tạo, nâng cấp, cây xanh; Công hàng rào; Sơn lấp mặt bằng; Đường bê tông cốt thép; Sửa chữa bìa chiến thắng.	2026-2030	4.500		4.500	
2	Cải tạo, nâng cấp Tượng đài Phú Lợi phường 2 thành phố Sóc Trăng		P2	Cải tạo, nâng cấp, cây xanh	2026-2030	1.000		1.000	
3	Cải tạo, nâng cấp Nhà Lưu Niệm phường 7 thành phố Sóc Trăng		P6	Cải tạo, nâng cấp	2026-2030	2.200		2.200	
4	Xây dựng Nhà văn hóa phường 5 thành phố Sóc Trăng		P5	Xây dựng mới	2026-2030	5.000		5.000	
III	Ngành, lĩnh vực: Giao thông								
	Dự án chuyển tiếp								
1									
2									
...									
	Dự án khởi công mới								
2	Cải tạo, nâng cấp đường Lưu Khánh Đức (đoạn từ đường Triệu Quang Phục đến đường Trần Thủ Độ), phường 2, thành phố Sóc Trăng		P2	L= 900m ; B= 7m; Thảm nhựa mặt đường theo bề rộng hiện trạng, nâng thành hố ga, xây dựng hệ thống thoát nước, xây dựng bờ vĩa, lát gạch vỉa hè và cấm mốc lộ giới	2026-2030	12.800		12.800	
3	Cải tạo, nâng cấp đường 30 tháng 4 (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến hẻm 322), phường 3, thành phố Sóc Trăng		P3	L=1.100m ; B=7m; Thảm nhựa mặt đường, nâng thành hố ga, cải tạo vỉa hè.	2026-2030	7.100		7.100	
4	Cải tạo, nâng cấp đường và vỉa hè đường Ngô Quyền, đường Đào Duy Từ, đường Nguyễn Hùng Phước, đường Nguyễn Trãi, phường 1, thành phố Sóc Trăng		P1	- đường Ngô Quyền: L=370m ; B= 5,5m - đường Đào Duy Từ: L=300m ; B= 4,5m - đường Nguyễn Hùng Phước: L= 160m ; B= 5m - đường Nguyễn Trãi: L= 150m ; B= 4m Thảm nhựa mặt đường, nâng thành hố ga, cải tạo hệ thống lưới chắn rác, vỉa hè.	2026-2030	5.100		5.100	
5	Bảo dưỡng Đường Kênh Cầu Xéo, phường 5, thành phố Sóc Trăng		P5	Tổng chiều dài 1.702 mét. Mở rộng lòng đường thành 4-5m, chiều dài bám theo hiện trạng, láng nhựa dày 3-4 lớp và cấm mốc lộ giới.	2026-2030	11.000		11.000	
6	Cải tạo, nâng cấp đường Đồng Khởi (từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Mạc Đĩnh Chi), phường 4, thành phố Sóc Trăng		P4	L= 230m; B= 7,2m Thảm nhựa mặt đường, nâng thành hố ga, cải tạo hệ thống lưới chắn rác, vỉa hè.	2026-2030	1.200		1.200	
7	Cải tạo, nâng cấp đường Văn Ngọc Chính (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến Trường Tiểu học Lê Hồng Phong), phường 3, thành phố Sóc Trăng		P3	L=1.060 ; B=9m Thảm nhựa mặt đường theo bề rộng hiện trạng, nâng thành hố ga, cải tạo hệ thống lưới chắn rác,	2026-2030	8.000		8.000	



TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bổ trợ vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
8	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Hồng Phong (đoạn từ vòng xoay Chợ Múa Xuân đến công Bãi Xấu), phường 3, thành phố Sóc Trăng		P3	L=1300m ; B= 12m Thảm nhựa mặt đường theo bề rộng hiện trạng, nâng thành hố ga, cải tạo hệ thống lưới chắn rác.	2026-2030	14.950		14.950	
9	Bảo dưỡng Đường Chông Chác, phường 5, thành phố Sóc Trăng		P5	L=4500m ; B= 4m Bù vênh ổ gà, gĩa cỏ lộ, bề rộng 4-5m, chiều dài bám theo hiện trạng và cắm ranh quy hoạch theo lộ giới ngoài thực địa.	2026-2030	14.980		14.980	
10	Gia cố lề đường Cao Thắng (đoạn từ đường Huỳnh Cương đến giáp đường Phạm Hùng) phường 8, thành phố Sóc Trăng		P8	L= 5.100 ; B= 4-5m Chiều dài bám theo hiện trạng và cắm ranh quy hoạch theo lộ giới ngoài thực địa.	2026-2030	14.730		14.730	
11	Cải tạo, nâng cấp đường 3/2 (từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Nguyễn Văn Trỗi), phường 1, thành phố Sóc Trăng;		P1	L= 230 ; B= 7,2 Thảm nhựa mặt đường, nâng thành hố ga, cải tạo hệ thống lưới chắn rác, vỉa hè.	2026-2030	1.200		1.200	
12	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn thành phố Sóc Trăng - Đường Hồ Hoàng Kiếm và - Đường Quảng Trường Bạch Đằng. - Đường Trần Quang Diệu - Đường Trần Văn Sắc,		TPST	- đường Hồ Hoàng Kiếm: L=115m ; B= 8,7m - đường Quảng Trường Bạch Đằng: L=118m ; B= 8,7m - đường Trần Quang Diệu: L= 890m ; B= 7,5m - đường Trần Văn Sắc: L= 112m ; B= 6,5m Thảm nhựa mặt đường, nâng thành hố ga, cải tạo vỉa hè.	2026-2030	6.400		6.400	
13	Đầu nối đường Phan Đình Phùng vào đường Lý Thường Kiệt, phường 4 thành phố Sóc Trăng	Đồng bộ với hệ thống giao thông theo quy hoạch chung của thành phố Sóc Trăng, nâng cấp và mở rộng đô thị, tăng tính kết nối giao thông với các khu vực lân cận	P4	Quy hoạch đầu nối vào đường Lý Thường Kiệt, dài 550m Quy hoạch số 4 phường 4 và 9	2026-2030	37.000		37.000	
14	Đầu nối đường Phan Đình Phùng vào đường 30 tháng 4 phường 3 thành phố Sóc Trăng	Đồng bộ với hệ thống giao thông theo quy hoạch chung của thành phố Sóc Trăng, nâng cấp và mở rộng đô thị, tăng tính kết nối giao thông với các khu vực lân cận	P3	Quy hoạch đầu nối vào đường 30 tháng 4 (phường 3) Quy hoạch số 4 phường 4 và 9	2026-2030	25.000		25.000	
15	Xây dựng Hẻm 129 đường Phan Văn Chiêu (đoạn từ hẻm 168 đến Nha Thờ) phường 1		P1		2026-2030	3.000		3.000	
16	Thảm nhựa, nâng cấp một số tuyến đường trên địa bàn phường 1 thành phố Sóc Trăng) - đường Nguyễn Huệ (từ đường Nguyễn Du đến Chùa Đại giác) - Đường Trần Minh Phú - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Phan Chu Trinh - Đường Cách mạng Tháng Tám		TPST		2026-2030	6.000		6.000	

TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bổ tri vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
17	Ngành, lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật					184.930	-	184.930	
	Dự án chuyển tiếp								
1									
2									
...									
	Dự án khởi công mới								
	Thay thế bóng đèn Led các tuyến đường trên địa bàn thành phố								
	- Đường Nguyễn Văn Linh,								
	- Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh,								
	- Đường Lê Duẩn,								
	- Đường Nguyễn Chí Thanh,								
	- Đường Văn Ngọc Chính,								
	- Đường 30 tháng 4,								
	- Đường Nguyễn Trung Trực,								
	- Đường Trương Công Định,								
	- Đường Trần Bình Trọng,								
	- Đường Võ Văn Kiệt,								
	- Đường Lương Định Của.								
1			TPST	Thay thế bóng đèn	2026-2030	14.500		14.500	
2	Thay thế đèn trang trí bờ kè Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Lê Duẩn đến giáp đường Bạch Đằng), phường 4 thành phố Sóc Trăng		P4	L=7.200m. Hệ đèn led trang trí làm điểm nhấn sử dụng thanh led viền thân trụ.	2026-2030	29.300		29.300	
3	Cải tạo vỉa hè trên các tuyến đường trục chính trên địa bàn thành phố Sóc Trăng		TPST	Đường Trần Hưng Đạo (từ đường Phú Lợi đến đường Hai Bà Trưng) L=900m - Đường Tôn Đức Thắng (từ cầu C247 đến đường Lê Vĩnh Hòa) L=450m - Đường Nguyễn Chí Thanh L=610m - Đường Hùng Vương L=1.250m - Đường Lý Tự Trọng L= 315m Cải tạo gờ bó vỉa hè, lót lại gạch vỉa hè toàn tuyến các tuyến đường	2026-2030	17.200		17.200	
4	Nâng cấp, chống ngập các tuyến hẻm trên địa bàn thành phố Sóc Trăng		TPST	Lắp đặt hệ thống thoát nước và đầu nối vào hệ thống thoát nước chung hoặc vào hệ thống kênh, rạch hiện trạng; nạo vét hệ thống thoát nước hiện trạng; hoàn trả mặt đường bê tông cốt thép hoặc thảm nhựa	2026-2030	66.230		66.230	
5	Xây dựng Công viên quanh cầu Chữ Y phường 6, thành phố Sóc Trăng		P6	Trồng cây xanh tạo cảnh quan, lắp đặt thiết bị thể thao ngoài trời cho người lớn và trẻ em, bố trí ghế ngồi, hệ thống đèn chiếu sáng	2026-2030	1.000		1.000	



TT	Danh mục dự án	Thuyết minh sự phù hợp với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến lũy kế bổ tri vốn đến năm 2025	Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
6	Cải tạo Công viên cây xanh tạo điểm nhấn hình ảnh Đua ghe ngo tại góc cầu Maspéro và đường Lê Duẩn, phường 8, thành phố Sóc Trăng	Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác	P8	Trồng cây xanh thấp tầng, tạo hình dáng Ghe ngo, bố trí ghế ngồi, thiết bị dụng cụ thể thao ngoài trời kết hợp trang trí đèn chiếu sáng	2026-2030	2.700		2.700	
7	Cải tạo nút giao - đường 30 tháng 4 - đường Trần Hưng Đạo - đường Lê Hồng Phong- đường Trần Hưng Đạo - đường Trần Hưng Đạo - đường 30 tháng 4 - đường Nguyễn Huệ -đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - đường 30 tháng 4	Cải thiện chất lượng, khả năng lưu thông, vận tải hàng hóa	TPST	Quy hoạch trung tâm thành phố	2026-2030	11.000		11.000	
8	Cải tạo và lắp đặt đèn led chiếu sáng đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng	Đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông vào ban đêm	P8		2026-2030	14.500		14.500	
9	Cải tạo và lắp đặt đèn led chiếu sáng đường Tôn Đức Thắng, phường 5, thành phố Sóc Trăng	Đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông vào ban đêm	P5		2026-2030	11.500		11.500	
10	Cải tạo và lắp đặt đèn led chiếu sáng tuyến tránh Quốc lộ 1, thành phố Sóc Trăng	Đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông vào ban đêm	TPST	Lắp mới đèn và bóng led mới	2026-2030	5.000		5.000	
11	Thay thế bóng đèn Led trên địa bàn phường 4 thành phố Sóc Trăng (đường Lê Duẩn, Mạc Đĩnh chi, Nguyễn Đình Chiểu, Lý Thường Kiệt)	Đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông vào ban đêm	P4		2026-2030	10.000		10.000	
12	Cải tạo hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Nguyễn Du phường 1		P1		2026-2030	2.000		2.000	
V	Lĩnh vực Phát triển Nông thôn					20.800		20.800	
	Dự án chuyển tiếp								
1									
2									
...									
	Dự án khởi công mới								
1	Gia cố sạt lở bờ kênh đường Kênh 3 tháng 2, phường 1 thành phố Sóc Trăng	Quy hoạch số 9A phường 9	P1	Gia cố bằng tấm dال bê tông tương chấn, cọc bctc	2026-2030	14.000		14.000	
2	Lắp đặt 43 cửa Clape dọc tuyến sông Maspéro trên địa bàn thành phố Sóc Trăng		TPST	Lắp đặt 68 cửa clape cho các vị trí công hiện trạng dọc tuyến sông Maspéro		6.800		6.800	

PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
 (theo báo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2025			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
					Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Trong đó	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW							
	Tổng số				11.869.255	11.531.143	11.869.255	11.869.255		11.869.255				
	Lĩnh vực Giao thông													
1	Đầu nối đường Vành đai I đến vòng xoay Trà Tim (đoạn Trần Quốc Toản đến đường Hùng Vương), phường 6, thành phố Sóc Trăng	Phường 6	Quy hoạch đường Vành đai I rộng 26m Quy hoạch 7B phường 7	2026 - 2030			351.479			351.479				
2	Xây dựng đường Vành đai II (đoạn từ đường Mạc Đĩnh Chi đến Tuyến tránh Quốc lộ 1, phường 1, phường 3, phường 10, thành phố Sóc Trăng	Phường 1, phường 3, phường 10	Quy hoạch đường Vành đai II rộng 40m (thu hồi đất hai bên mỗi bên 40m)	2026 - 2030			886.092			886.092				
3	Mở mới đường Vành đai III, thành phố Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng, Mỹ Xuyên, Trần Đề, Long Phú, Kế Sách, Châu Thành	Nền đường rộng 60m	2026 - 2030			5.505.610			5.505.610				
4	Mở rộng đường Võ Văn Kiệt thành phố Sóc Trăng (đoạn từ Quốc lộ 60 đến ngã ba Trà Tim)	Phường 2	Quy hoạch lộ giới 34m với phương án tổ chức giao thông như sau: vỉa hè 5m, đường đi xe đạp 1,5m, lòng đường 10m, dải phân cách giữa 2m, lòng đường 10m, đường đi xe đạp 1,5m, vỉa hè 5m	2026 - 2030			2.042.880			2.042.880				
5	Đường Trần Quang Khải (đoạn từ Sương Nguyệt Ánh đến tuyến tránh Quốc lộ)	Phường 2	Lộ giới 50m (dự kiến)	2026 - 2030			220.000			220.000				
6	Cải tạo nâng cấp đường Bạch Đằng (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến giáp ranh huyện Mỹ Xuyên) phường 1 (phường 9 cũ), phường 4, thành phố Sóc Trăng	Phường 1 (Phường 9 cũ)	Lộ giới quy hoạch là 24m (5m-14m-5m) (Quy hoạch 9A phường 9); QH phân khu Khu vực phát triển hướng đông Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng	2026 - 2030			750.244			750.244				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2025		KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026 - 2030		Ghi chú
					Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số Trong đó NSTW	Tổng số Trong đó NSTW	Tổng số	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW				
7	Cải tạo mở rộng đường Phạm Hùng (đoạn từ đường Lê Duẩn đến cầu Tân Thành) phường 8 thành phố Sóc Trăng	Phường 8	- Từ đường Lê Duẩn đến đường Vành đai II: Lộ giới 27m (4m-8,5m-2m-8,5m-4m); (Theo Quy hoạch 8B phường 8) - Từ đường Vành đai II đến hết ranh thành phố Sóc Trăng: Lộ giới 34m (4m -11,5m-3m - 11,5m - 4m); (Theo Quy hoạch 8C phường 8)	2026 - 2030		410.000	410.000	410.000	410.000		
8	Đường Lý Thánh Tông (đoạn từ đường Kênh 30/4 đến đường Vành Đai 1)	Phường 6	Dự kiến lộ giới 24m với phương án tổ chức giao thông như sau: vỉa hè 5m, lòng đường 14m, vỉa hè 3m	2026 - 2030	185.450	185	185	185.450	185.450		
9	Xây dựng đường cấp bốn xe D1 Vành Đai II)	Phường 3	- Lộ giới 15m (3,5m-8,0m-3,5m)	2026 - 2030	153.000	153	153	153.000	153.000		
10	Xây dựng đường mở mới (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Lê Hồng Phong), phường 3, Thành phố Sóc Trăng	Phường 3	- Lộ giới 15m (3,5m-8,0m-3,5m)	2026 - 2030	63.000	63.000	63.000	63.000	63.000		
11	Đường Trần Quang Diệu (đoạn từ đường Trần Bình Trọng đến đường Nguyễn Văn Linh), phường 2, thành phố Sóc Trăng.	Phường 2	- Lộ giới 18m (5m-8,0m-5m); (Theo Quy hoạch 2A phường 2)	2026 - 2030	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000		
12	Mở rộng đường Dương Minh Quan phường 3, thành phố Sóc Trăng	Phường 3	Tuyến đường Dương Minh Quan có lộ giới quy hoạch là 26m (6m-14m-6m). Quy hoạch 3C phường 3 và 3A phường 3	2026 - 2030	420.000	420.000	420.000	420.000	420.000		
13	Mở rộng đường Dương Kỳ Hiệp (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến Tuyến Tranh Quốc lộ), phường 2, thành phố Sóc Trăng	Phường 2	Lộ giới quy hoạch là 24m (5m-14m-5m), gồm 02 đoạn, đoạn 1 từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Võ Văn Kiệt và đoạn 2 từ đường Võ Văn Kiệt đến cầu Kênh 16m, phường 2, thành phố Sóc Trăng. Quy hoạch 2C phường 2 và 7	2026 - 2030	520.000	520.000	520.000	520.000	520.000		
14	Xây dựng đường N3 và kè kênh Quán Khuôn (đoạn từ đường Mạc Đình Chi đến kè C6 Bắc), phường 1 (phường 9 cũ), thành phố Sóc Trăng	Phường 1 (Phường 9 cũ)	- Lộ giới 15m (3,5m-8,0m-3,5m); (Theo Quy hoạch 9B phường 9)	2026 - 2030	123.000	123.000	123.000	123.000	123.000		





TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2025		KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
					Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số các nguồn vốn	Tổng số các nguồn vốn	Tổng số NSTW	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	
	Lĩnh vực Văn hóa												
15	Quảng trường Trung tâm thành phố		Quảng trường công viên, cây xanh, Tổng diện tích: 4,95 ha	2026 - 2030		148.500	148.500			148.500			